

## BÀI 4: CON LỢN ĐẤT (tiết 15 – 20, SHS, tr.53 – 57)

### I. MỤC TIÊU

- Chia sẻ được với bạn cách em đã làm để thực hiện tiết kiệm; nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài qua tên bài và tranh minh họa.
- Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; hiểu nội dung bài đọc: *Lời khuyên về cách tiết kiệm tiền và sử dụng tiền tiết kiệm qua bài văn tả con lợn (heo) đất của nhân vật – bạn nhỏ trong bài văn*; biết liên hệ bản thân: *biết tiết kiệm*.
- Nhìn – viết đúng đoạn thơ; phân biệt đúng *c/k; iu/iuu; d/v*.
- Mở rộng được vốn từ về gia đình (từ ngữ chỉ người thân trong gia đình); chọn đúng từ phù hợp điền vào chỗ trống để hoàn chỉnh đoạn văn; ngắt đúng đoạn văn.
- Nghe – kể được từng đoạn của câu chuyện *Sự tích hoa cúc trắng* theo tranh và câu hỏi gợi ý; kể lại được toàn bộ câu chuyện.
- Đặt được tên cho bức tranh.
- Chia sẻ được một bài đã đọc về gia đình.
- Vẽ được con lợn đất và nói với bạn về bức vẽ của em.

### II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

- Bảng phụ ghi đoạn từ *Con lợn dài đến bằng hai đốt ngón tay*.
- Tranh ảnh, audio, video, clip cảnh muỗi lợn đất, “đập lợn đất” của lớp để tham gia phong trào *Kế hoạch nhỏ – giúp bạn vùng sâu vùng xa* (nếu có).
- Băng hình bài hát *Con heo đất*, nhạc sĩ Ngọc Lê.
- Bài viết chính tả để HS nhìn – viết.
- Thẻ từ để tổ chức cho HS chơi trò chơi.
- HS mang tới lớp con lợn đất/ nhựa, bút màu để vẽ trang trí cho lợn đất/ nhựa; sách/ báo có bài đọc về gia đình đã tìm đọc.

### III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

#### TIẾT 1, 2

##### A. Khởi động

– HS hoạt động nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ, chia sẻ với bạn cách em đã làm để thực hiện tiết kiệm.

– HS đọc tên bài kết hợp với quan sát tranh minh họa để phán đoán nội dung bài đọc: *tả về con lợn đất, qua đó giới thiệu một cách tiết kiệm tiền và sử dụng tiền.*

– HS nghe GV giới thiệu bài mới, quan sát GV ghi tên bài đọc mới *Con lợn đất*.

##### B. Khám phá và luyện tập

###### 1. Đọc

###### 1.1. Luyện đọc thành tiếng

– HS nghe GV đọc mẫu (Gợi ý: giọng nhẹ nhàng, chậm rãi, vui, nhân giọng ở những từ ngữ chỉ màu sắc, hoạt động. Lời nói của mẹ đọc giọng vui vẻ, trìu mến.).

– HS nghe GV hướng dẫn đọc và luyện đọc một số từ khó: *con lợn đất, béo tròn trùng trục, đèn lay láy, thỉnh thoảng, lắc lắc, ...*; hướng dẫn cách ngắt nghỉ và luyện đọc một số câu dài: *Thỉnh thoảng, / em / lại nhắc lợn đất lên, / lắc lắc / xem nó đã no chưa. // Em / mong đến cuối năm, / lợn đất / sẽ giúp em / mua được những cuốn sách yêu thích.*

– HS đọc thành tiếng câu, đoạn, bài đọc trong nhóm nhỏ và trước lớp.

###### 1.2. Luyện đọc hiểu

– HS giải thích nghĩa của một số từ khó, VD: *tiết kiệm* (sử dụng tiền một cách đúng mực, không phí phạm), *béo tròn trùng trục* (dáng vẻ to, tròn, mump mĩm), *xanh lá mạ* (màu xanh như màu của lá cây lúa non), *mõm* (miệng có hình dáng nhô ra ở một số loài thú), *dũi* (hành động thọc mõm xuống rồi đẩy ngược lên để tìm thức ăn), *lấy may* (làm cho mình có được điều tốt lành bằng một hoạt động),...

– HS nghe GV hướng dẫn cách đọc thầm lại bài đọc và thảo luận theo cặp/ nhóm nhỏ để trả lời các câu hỏi trong SHS.

– HS đọc thầm lại bài đọc, thảo luận theo cặp/ nhóm nhỏ để trả lời câu hỏi trong SHS.

– HS nêu nội dung bài đọc: *Lời khuyên về cách tiết kiệm tiền và sử dụng tiền tiết kiệm qua bài văn tả con lợn (heo) đất của nhân vật – bạn nhỏ trong bài văn.*

– HS biết liên hệ bản thân: *biết tiết kiệm tiền bạc, điện, nước, thời gian, công sức, ...*

###### 1.3. Luyện đọc lại

– HS nêu cách hiểu của các em về nội dung bài. Từ đó, bước đầu xác định được giọng đọc và một số từ ngữ cần nhấn giọng.

– HS nghe GV đọc lại đoạn từ *Con lợn dài đến bằng hai đốt ngón tay*; nghe GV hướng dẫn luyện đọc lại.

– HS luyện đọc trong nhóm, trước lớp đoạn từ *Con lợn dài đến bằng hai đốt ngón tay*.

– HS khá, giỏi đọc cả bài. (HS nghe hát/ hát bài *Con heo đất*, nhạc và lời Ngọc Lẽ.)

## 2. Viết

### 2.1. Nhìn – viết

– HS đọc đoạn thơ, trả lời câu hỏi về nội dung của đoạn thơ.

– HS đánh vần một số tiếng/ từ khó đọc, dễ viết sai do cấu tạo hoặc do ảnh hưởng của phương ngữ, VD: *lời ru, bàn tay, quạt, sao, nay,...*; hoặc do ngữ nghĩa, VD: *giác, gió*.

– HS nhìn viết từng dòng thơ vào VBT. (GV hướng dẫn HS: lùi vào 3 – 4 ô đầu mỗi dòng thơ. Không bắt buộc HS viết những chữ hoa chưa học *L, N, M*.)

– HS đổi bài viết cho bạn bên cạnh, giúp bạn soát lỗi.

– HS nghe bạn nhận xét bài viết.

– HS nghe GV nhận xét một số bài viết.

### 2.2. Luyện tập chính tả – Phân biệt c/k

– HS xác định yêu cầu của BT 2b.

– HS thực hiện BT vào VBT.

– HS chia sẻ kết quả trong nhóm đối và trình bày trước lớp.

– HS đọc lại từ ngữ tìm thêm, giải nghĩa hoặc đặt câu với từ ngữ đó (nếu cần).

– HS nghe GV nhận xét kết quả.

### 2.3. Luyện tập chính tả – Phân biệt iu/uu, đ/v

– HS xác định yêu cầu của BT 2(c), đọc thầm BT.

– HS thực hiện BT vào VBT.

– HS chơi tiếp sức thực hiện BT trên bảng lớp.

– HS giải nghĩa hoặc đặt câu với từ ngữ đã cho (nếu cần).

– HS nghe bạn và GV nhận xét kết quả.

## TIẾT 3, 4

### 3. Luyện từ

– HS xác định yêu cầu của BT 3.

– HS tìm từ ngữ theo yêu cầu trong nhóm 3 theo hình thức mảnh ghép, mỗi HS tìm 2 từ ngữ ghi vào thẻ từ. Thông nhất kết quả trong nhóm.

- Một số nhóm HS chũa bài bằng hình thức chũa/ bô sung thẻ ghi từ ngữ trên bảng.
- HS nghe GV nhận xét kết quả.

#### 4. Luyện câu

- HS xác định yêu cầu của BT 4a, đọc và tìm hiểu nghĩa của từ ngữ trong khung và đọc đoạn văn, tìm hiểu nội dung của đoạn văn.
- HS tìm từ ngữ phù hợp thay cho  và làm bài vào VBT (*bố mẹ, chị em, ông bà*).
- HS đọc lại đoạn văn sau khi đã tìm từ ngữ và chia sẻ đáp án với bạn.
- HS tự đánh giá bài làm của mình và của bạn.
- HS xác định yêu cầu của BT 4b: ngắt đoạn thành ba câu, viết hoa chữ đầu câu.
- HS đọc đoạn văn, thảo luận trong nhóm nhỏ, ngắt câu phù hợp.
- HS làm bài vào VBT (*Ông tôi năm nay đã ngoài sáu mươi tuổi. Ông thường kể cho anh em tôi nghe những câu chuyện thú vị. Chúng tôi rất yêu quý ông.*).
- HS đọc lại đoạn văn sau khi đã ngắt câu; chia sẻ kết quả trong nhóm và trước lớp.
- HS nghe bạn và GV đánh giá bài làm của mình và của bạn.

#### 5. Kể chuyện (Nghe – kể)

##### SỰ TÍCH HOA CÚC TRẮNG

1. Ngày xưa có một cô bé sống với mẹ trong ngôi nhà nhỏ ven rừng. Một hôm, mẹ bị bệnh nặng, cô đi tìm thầy thuốc.

2. Trên đường đi, cô gặp một ông cụ. Ông hỏi:

- Cháu đi đâu vội thế?
- Cháu đi tìm thầy thuốc cho mẹ ạ.

Ông bảo:

– Ta là thầy thuốc đây. Cháu hãy vào rừng tìm bông hoa màu trắng. Bông hoa có bao nhiêu cánh, mẹ cháu sẽ sống được bấy nhiêu ngày.

3. Đi mãi, cô bé mới tìm được bông hoa màu trắng. Cô hái rồi đếm:

– Một, hai,... Trời ơi! Mẹ chỉ sống được chừng này ngày nữa sao? Cô bé nghĩ ngợi rồi ngồi xuống, xé từng cánh hoa thành nhiều sợi. Mỗi sợi bỗng biến thành một cánh hoa. Cứ thế, bông hoa cô tìm được có thêm rất nhiều cánh.

4. Cầm bông hoa, cô chạy nhanh về nhà. Mẹ tui cười, khoẻ mạnh, đón cô từ ngoài ngõ. Từ đó, người ta gọi bông hoa đó là hoa cúc trắng, biểu tượng của lòng hiếu thảo.

*Theo Truyện cổ tích Nhật Bản, SGV Tiếng Việt 1, 2006*

### **5.1. Nghe GV kể chuyện Sư tích hoa cúc trắng**

- HS quan sát tranh, đọc tên truyện và phán đoán nội dung câu chuyện.
- HS nghe GV kể chuyện lần thứ nhất (có thể dùng tệp ghi âm giọng kể) để kiểm tra phán đoán. GV vừa kể vừa dùng các câu hỏi kích thích sự phỏng đoán, trí tò mò nhằm thu hút sự tập trung chú ý của HS.
- HS trao đổi về phán đoán của mình sau khi nghe câu chuyện.
- HS nghe GV kể chuyện lần thứ hai (có thể dùng tệp ghi âm và ghi hình giọng kể phối hợp với tranh, hình ảnh động minh họa) kết hợp quan sát từng tranh minh họa để ghi nhớ nội dung từng đoạn của câu chuyện.

### **5.2. Kể từng đoạn của câu chuyện**

- HS quan sát tranh, câu hỏi gợi ý để kể lại từng đoạn câu chuyện trước lớp.
- HS kể từng đoạn của câu chuyện trong nhóm nhỏ. (GV hướng dẫn HS sử dụng ánh mắt, cử chỉ khi kể; phân biệt giọng các nhân vật.).
- Nhóm HS kể nối tiếp từng đoạn của câu chuyện trước lớp.
- HS nghe bạn và GV nhận xét phần kể chuyện.

### **5.3. Kể toàn bộ câu chuyện**

- HS kể toàn bộ câu chuyện trong nhóm đôi.
- Một vài HS kể toàn bộ câu chuyện trước lớp.
- HS nghe bạn và GV nhận xét phần kể chuyện.
- HS trao đổi với bạn về nội dung câu chuyện.

## **TIẾT 5, 6**

### **6. Luyện tập đặt tên cho bức tranh**

#### **6.1. Nói về tranh/ ảnh chụp gia đình em theo gợi ý**

- HS xác định yêu cầu của BT 6a.
- HS quan sát bức tranh/ ảnh chụp và đọc các gợi ý.
- HS nói trong nhóm đôi dựa theo các câu hỏi gợi ý.
- HS nói trước lớp.
- HS nghe bạn và GV nhận xét về nội dung nói.

#### **6.2. Viết tên bức tranh/ ảnh gia đình**

- HS xác định yêu cầu của BT 6b.
- HS viết tên đã đặt cho tranh/ ảnh vào VBT.

- HS đọc bài trước lớp.
- HS nghe bạn và GV nhận xét.

### C. Vận dụng

#### 1. Đọc mở rộng

##### 1.1. Chia sẻ một bài đọc về gia đình

- HS xác định yêu cầu của BT 1a.
- HS chia sẻ với bạn trong nhóm nhỏ về tên bài đọc, tên tác giả, tờ báo hay quyển sách có bài đọc, thông tin em thích,...
- Một vài HS chia sẻ trước lớp.
- HS nghe bạn và GV nhận xét.

##### 1.2. Viết Phiếu đọc sách (trong VBT)

- HS viết vào *Phiếu đọc sách* tên bài đọc, tên tác giả, thông tin em thích.
- Một vài HS chia sẻ *Phiếu đọc sách* trước lớp.
- HS nghe bạn và GV nhận xét.

#### 2. Chơi trò chơi Hoạ sĩ nhí

##### 2.1. Vẽ con lợn đất

- HS đọc yêu cầu BT 2a.
- HS vẽ và có thể trang trí con lợn đất của mình (nếu có).

##### 2.2. Nói với bạn về bức vẽ của em

- HS xác định yêu cầu của BT 2b.
- HS chia sẻ với bạn về bức vẽ của em.
- Một vài HS chia sẻ trước lớp.
- HS nghe bạn và GV nhận xét.